

Bản án số: 98/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 8 - 2023
V/v: “Ly hôn giữa anh C và chị N”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thuỳ;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 2, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Xóm 2, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định; hiện ở: Xóm 6, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn XH, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm 6, xã XH, huyện XTg, tỉnh Nam Định.

(Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt; chị N thông qua ông XH xin được xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Đỗ Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị N tự nguyện tìm hiểu, kết hôn,

có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau do tính tình, lối sống không hợp, không thống nhất với nhau trong công việc làm ăn, không có sự thông cảm chia sẻ và tôn trọng nhau nên cuộc sống rất căng thẳng, mệt mỏi. Từ tháng 5 năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm tới ai, chị N về nhà bố mẹ đẻ chị N là ông Nguyễn Văn XH ở xóm 6, xã XH ở và đi Hà Nội làm ăn. Nay anh xác định anh và chị N không thể hàn gắn đoàn tụ nên anh xin ly hôn chị N.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là Đỗ Mạnh Q, sinh ngày 22/11/2009, Đỗ QA, sinh ngày 25/11/2012 (hiện 2 con đang ở với anh) và Đỗ NA, sinh ngày 26/6/2016 (từ khi vợ chồng ly thân chị N đã đưa cháu NA đi cùng). Nay ly hôn anh xin được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Q và cháu QA, nhường chị N tiếp tục nuôi con là cháu NA, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần liên quan kinh tế với ai nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị N vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Văn XH là bố đẻ chị Nguyễn Thị N thể hiện: Việc chị N và anh C tự nguyện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân cũng như về con chung, tài sản, nghĩa vụ về tài sản đúng như anh C đã trình bày. Sau khi nhận bản sao đơn khởi kiện, thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy báo và các văn bản tố tụng của Tòa án đối với chị N, ông đều thông báo Ny cho chị N biết, nhưng vì công việc nên chị N không thể về Tòa án làm việc được, chị N nhất trí với lời trình bày cũng như ý kiến của anh C về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, nghĩa vụ về tài sản, chị N xin được giải quyết xét xử vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã XH như sau: Đương sự trình bày về việc kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã là đúng. Nay anh C xin ly hôn, chị N thông qua ông XH cũng nhất trí ly hôn. Vợ chồng có 3 con chung chưa thành niên. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa anh C và chị N. Giao con chung là Đỗ Mạnh Q, sinh ngày 22/11/2009 và Đỗ QA, sinh ngày 25/11/2012 cho anh C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Đỗ

NA, sinh ngày 26/6/2016 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Anh C phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh C và chị N kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2020, không quan tâm đến nhau. Nay anh C xin ly hôn mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị N không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải; tuy nhiên qua làm việc với ông Nguyễn Văn XH là bố đẻ chị N cũng đã thể hiện rõ ý kiến, nguyện vọng của chị N là hoàn toàn nhất trí ly hôn anh C. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa anh C và chị N theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh C và chị N có 03 con chung là Đỗ Mạnh Q, sinh ngày 22/11/2009, Đỗ QA, sinh ngày 25/11/2012 (hiện hai con đang ở với anh C) và Đỗ NA, sinh ngày 26/6/2016 (hiện đang ở với chị N). Nay anh C nhận tiếp tục trực tiếp nuôi con là Đỗ Mạnh Q và Đỗ QA, nhường chị N tiếp tục nuôi con Đỗ NA, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con, điều này cũng là phù hợp với quan điểm của chị N thông qua ông XH nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Đỗ Văn C và chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Mạnh Q, sinh ngày 22/11/2009 và Đỗ QA, sinh ngày 25/11/2012 cho anh Đỗ Văn C tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Giao con chung là Đỗ NA, sinh ngày 26/6/2016 cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn C phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu số 0003210 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; anh Đỗ Văn C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã XH;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung